

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN EA SÚP**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày 07 tháng 06 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lang Thị Sơn – C/v PCT hội phụ nữ huyện  
Bà Bùi Thị Kim Dung – C/v Hiệu trưởng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Khang – C/v Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Y S Hra – SN: 11/07/2004 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi đăng ký HKTT: Buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Không; Con ông Y H Siu – SN: 1970 và bà H P Hra – SN: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2021 theo lệnh số: 02/L(ĐCShS-KTMT) ngày 24/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt).

**2. Y - H - Siu – SN: 15/09/2004 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi đăng ký HKTT: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Tin Lành; Con ông Y C Mjao – SN: 1978 và bà H L Siu – SN: 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2021

theo lệnh số: 03/L(ĐCŞHS-KTMT) ngày 24/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt).

3. **Nguyễn Đăng N** – SN: 2000 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT: Buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà Nguyễn Thị S – SN: 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2021 theo lệnh số: 04/L(ĐCŞHS-KTM) ngày 24/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho Y S Hra:* Chị **H' U Hra** – SN: 1994 là chị gái của Y S Hra.

Địa chỉ: Buôn A1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Y S Hra:* Ông **Phùng Văn H** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho Y - H - Siu:* Ông **Y C Mjao** – SN: 1978 là bố đẻ của Y H Siu.

Địa chỉ: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Y - H - Siu:* Ông **Nguyễn Đình Đ** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Người làm chứng:*

Anh **Đỗ Văn H1** – SN: 2002

Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Bà **H L Siu** – SN: 1980

Địa chỉ: Buôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*Người chứng kiến:*

Anh **Phạm Ngọc T** – SN: 1998

Địa chỉ: Thôn 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Anh **Phan Văn Đ1** – SN: 1989

Địa chỉ: Thôn 10, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/12/2021, Y S Hra khởi xướng, rủ Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, Y – H, N đồng ý, mỗi người góp 100.000 đồng, trong đó Y – H góp 100.000 đồng, N góp 100.000 đồng, được 200.000 đồng, Y S không có tiền nên không góp và là người cầm tiền góp được, Y S

mượn điện thoại di động của N để liên hệ với một nam thanh niên, tên thường gọi là B (quá trình điều tra xác định B tên thật là Đỗ Văn H1, sinh năm 2002, nơi ở hiện tại thôn 9, thị trấn E, huyện E) mua 200.000 đồng ma túy đá, B đồng ý, việc trao đổi mua bán ma túy giữa Y S và B thì Y – H và N không biết. Khoảng 30 phút sau, B đến gặp Y S, Y S đưa cho B 200.000 đồng, B cầm tiền rồi rời đi, khi đi B gọi điện thoại lại cho Y S, trao đổi với Y S là ma túy đá đựng trong gói thuốc Jet, giấu ở dưới chân cột biển báo màu xanh bên phải đường đi hướng từ thị trấn E vào xã E, huyện E. Y S nói lại cho Y - H và N là đi lấy ma túy, Y – H điều khiển xe mô tô, biển số 47P1-235.54 chở Y S, N ngồi sau di chuyển về hướng thôn 7, xã E, huyện E. Trên đường đi, Y S thấy một biển báo màu xanh bên tay phải, Y S nói Y - H dừng xe lại. Khi xe dừng lại, Y S xuống xe đi về phía biển báo, Y - H, N đứng đợi ở xe mô tô. Y S cầm điện thoại di động của N, bật đèn tìm gói ma túy, thì thấy có một gói thuốc lá Jet màu trắng dưới chân cột biển báo giống như B trao đổi, Y S cúi xuống nhặt gói thuốc lá Jet, giấu vào trong túi quần bên phải, phía trước quần Y S đang mặc trên người, đi ra xe mô tô thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người Y S một gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu Jet, bên trong có một gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất rắn màu trắng.

Thu giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P1-235.54, số máy E3X9E604288, số khung RLCUE3210KY255883 của Y - H - Siu; 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đỏ, có in chữ OPPO, số Imei 867178043603295 của Nguyễn Đăng N.

Tại Bản kết luận giám định số: 28/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3911gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,3660gam.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Y S Hra, Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Y S Hra, Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Y S Hra, Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y S Hra từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, mức hình phạt áp dụng với bị cáo không quá ba phần tư mức hình

phạt trên nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y - H - Siu từ 01(một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, mức hình phạt áp dụng với bị cáo không quá ba phần tư mức hình phạt trên nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01(một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,3660gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu Jet đã được niêm phong.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P1-235.54, số máy E3X9E604288, số khung RLCUE3210KY255883 của Y - H – Siu; 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đỏ, có in chữ OPPO, số Imei 867178043603295 của Nguyễn Đăng N.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình Đ người bào chữa cho bị cáo Y - H – Siu, ông Phùng Văn H người bào chữa cho bị cáo Y S Hra gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử, đều nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Y S, Y - H. Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là hơi nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Y - H – Siu là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa, các bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho các bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét việc vắng mặt của ông Phùng Văn H người bào chữa cho bị cáo Y S Hra , đã gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Y S Hra và người đại diện cho bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 291, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 18/12/2021, Y S Hra khởi xướng, rủ Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. Y – H và N đồng ý, mỗi người góp 100.000 đồng, Y S không có tiền nên không góp, Y S mượn điện thoại di động của N để liên hệ với một nam thanh niên, tên thường gọi là B mua 200.000 đồng ma túy đá. Theo chỉ dẫn của B, Y S nói Y - H điều khiển xe mô tô, biển số 47P1-235.54 chở Y S, N di chuyển về hướng thôn 7, xã E, huyện E lấy ma túy. Khi xe dừng lại, Y S xuống xe đi về phía biển báo, Y - H, N đứng đợi ở xe mô tô. Y S cầm điện thoại di động của N, bật đèn tìm gói ma túy, thì thấy có một gói thuốc lá Jet màu trắng dưới chân cột biển báo giống như B trao đổi, Y S cúi xuống nhặt gói thuốc lá Jet, giấu vào trong túi quần bên phải, phía trước quần Y S đang mặc trên người, đi ra xe mô tô thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người Y S một gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu Jet, bên trong có một gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất rắn màu trắng, kết luận giám định chất rắn màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,3911gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,3660gam.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật. Đối với đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y S Hra, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội đều là người nghiện ma túy và cùng mục đích góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Tại thời điểm thực hiện phạm tội bị cáo Y S Hra chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế nên Hội đồng xét xử không áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y S Hra là phù hợp.

[5] Xét quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Y S Hra, Y – H - Siu đề nghị cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, trên địa bàn huyện E tình trạng nghiện ma túy trong các thanh thiếu niên ngày càng gia tăng. Các bị cáo là người nghiện, sử dụng ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước nên cần có mức

án đủ nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung, do đó không chấp nhận yêu cầu của người bào chữa. Đối với yêu cầu miễn án phí cho bị cáo Y - H - Siu xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên chấp nhận yêu cầu của người bào chữa.

[6] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Y S Hra, Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[7] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đều nghiện ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo Y S Hra là người khởi xướng, rủ các bị cáo Y - H, N do đó bị cáo phải chịu mức án nặng hơn so với bị cáo Y - H, N.

[8] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[9] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N có bà ngoại là Nguyễn Thị S1 và bác của mẹ bị cáo là bà Lê Thị D được Tỉnh hội Thanh niên xung phong Thanh Hóa chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ Thanh niên xung phong phục vụ kháng chiến. Bị cáo Y S Hra, Y - H – Siu khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, Y S là 17 tuổi 05 tháng 07 ngày, Y - H là 17 tuổi 03 tháng 03 ngày, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[10] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.* Xét thấy bị cáo Nguyễn Đăng N là người nghiện ma túy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt

bổ sung cho bị cáo. Đối với bị cáo Y S Hra, Y - H – Siu khi phạm tội là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Đối với người đàn ông tên B là Đỗ Văn H1 bị cáo Y S Hra khai mua ma túy của H1. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với H1, H1 khai nhận bản thân H1 và Y S có mối quan hệ bạn bè, vào tối ngày 18/12/2021, Y S có gọi điện thoại cho B rủ B đến nói chuyện, B có đến gặp Y S, B không bán ma túy cho Y S. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Y S và H1. Tuy nhiên, Đỗ Văn H1 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Y S, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nội dung trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Ea Súp không khởi tố đối với Đỗ Văn H1 là phù hợp.

[12] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 0,3660gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu Jet đã được niêm phong. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P1-235.54, số máy E3X9E604288, số khung RLCUE3210KY255883 của Y - H – Siu, 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đỏ, có in chữ OPPO, số Imei 867178043603295 của Nguyễn Đăng N đây là phương tiện các đối tượng dùng vào việc phạm tội, xét vật chứng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Y S Hra, Nguyễn Đăng N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự cho bị cáo Y - H – Siu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Y S Hra, Y - H - Siu, Nguyễn Đăng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

#### **Về hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y S Hra 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 25/12/2021. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 25/12/2021. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y - H - Siu 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến ngày 25/12/2021. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án..

**Các biện pháp tư pháp:**

**Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,3660gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 gói thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu Jet đã được niêm phong.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47P1-235.54 của Y - H – Siu, 01 chiếc điện thoại di động, loại cảm ứng, màu đỏ, có in chữ OPPO của Nguyễn Đăng N.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 15 tháng 04 năm 2022.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y S Hra, Nguyễn Đăng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y - H – Siu.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND TT E;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lư hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Lưu Quốc Chinh**